

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

*L, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Đồng nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 152 ngày 12/12/2007. Do vậy, hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị M là hợp pháp. Nay anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị M có một người con chung là Trần Quang V, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999. Anh T và chị M xác nhận Trần Quang V đã thành niên, có sức khỏe tốt và công việc ổn định có thể tự nuôi sống bản thân, anh T và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị M không đặt ra yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị M xác định không có nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Một người tên Trần Quang V, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1999. Anh T và chị M xác nhận Trần Quang V đã thành niên, có sức khỏe tốt và công việc ổn định có thể tự nuôi sống bản thân, anh T và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*Về tài sản chung:* Anh Trần Văn T và chị Trần Thị M không đặt ra yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét

*Về nợ chung phải thu, phải trả:* Anh Trần Văn T và chị Trần Thị M xác định không có nên Tòa án không xem xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị M tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí Tòa án nhưng được cân trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại biên lai số 0005124 ngày 13/4/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện L thu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nhật Thành**